

Số: 85/KH-MNPLXMN

Mường Nhà, ngày 25 tháng 10 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**  
**Năm học 2022– 2023**

**Căn cứ xây dựng kế hoạch**

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ báo cáo Tự đánh giá trường mầm non Pu Lau xã Mường Nhà

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND huyện Điện Biên về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Trường Mầm non Pu Lau xã Mường Nhà thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong năm học 2022-2023 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại năm trước, đồng thời triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát huy các điểm mạnh của nhà trường.
2. Trên cơ sở kết quả đã đạt được sau đánh giá ngoài xây dựng kế hoạch và đưa ra các giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của nhà trường.
3. Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo tiếp tục chỉ đạo củng cố hồ sơ, CSVC, chất lượng các tiêu chuẩn, rà soát theo Quy trình và Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả. Đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục.

4. Đảm bảo lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách trong thực hiện. Hồ sơ phải đảm bảo tinh pháp lý và đáp ứng được yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

## II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG

### 1. Thông tin về cơ sở vật chất

- Trường có trường có tổng diện tích là 7.574 m<sup>2</sup>, bình quân diện tích đất sử dụng cho trẻ là 46,75m<sup>2</sup>/trẻ, cụ thể: Trung tâm trường: 5.000m<sup>2</sup>; điểm trường bản xôm 600m<sup>2</sup>, điểm trường Pha Lay 800m<sup>2</sup>, điểm trường Hồi Hương 688m<sup>2</sup>, điểm trường Khon Kén 486m<sup>2</sup> đảm bảo theo quy định. Tổng số trẻ toàn trường là 162 trẻ, bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định (46,7m<sup>2</sup>/trẻ), các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố và bán kiên cố

Có cổng trường, biển tên trường đúng theo quy định tại Điều 5 của Điều lệ trường mầm non. Trung tâm và các điểm trường đều có tường bao bằng hàng rào thép B40 bao quanh. Khuôn viên trung tâm trường và các điểm trường được dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, phù hợp cảnh quan môi trường thân thiện, an toàn cho trẻ vui chơi và học tập [3.1-02].

### 1.1. Phòng học, phòng chức năng

Phòng học				Phòng chức năng									
T.S ố	Đạt chuẩ n	Xâ y mớ i	Cài tạo sửa chữ a	T.s ố	Phòn g Hiệu trườn g	Phòn g Hiệu phó	Phòn g Hội trườ ng	Phòn g Văn phòng	P. Théc hát, GDÂN	P. bảo vệ	Phòn g Hành chính	P. Y tế	P. GV , NV
13	13	0	0	10	01	01	01	01	01	01	01	01	01

### 1.2. Các công trình khác

Khu nuôi dưỡng				Sân chơi			Công trình nước sạch			Công trình vệ sinh			
T. Số bếp ăn	Diện tích/ bếp (m <sup>2</sup> )	Bếp 1 chiều	Bếp cần cài tạo, sửa chữa	T.số sân chơi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Sân có đồ chơi	T.Số công trình	Số công trình đảm bảo yêu cầu	Số công trình phải sửa chữa	T.Số phòn g	Trong đó		
											Số phòn g của học sinh	Số phòn g V.sinh GV	Số phòn g



04	42	02	0	6	2130	6	6	6	0	8	7	01	0
----	----	----	---	---	------	---	---	---	---	---	---	----	---

### 1.3. Thiết bị đồ dùng nhóm, lớp:

Hiện nay, nhà trường có 8/8 lớp đảm bảo đủ thiết bị đồ chơi theo quy định (2 lớp nhà trẻ, 6 lớp mẫu giáo). 8/8 nhóm lớp có tương đối đầy đủ đồ dùng đồ chơi, tỷ lệ 100% danh mục và số lượng thiết bị đã có so với quy định (tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT và điều chỉnh sửa đổi theo Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT).

### 1.4. Sân chơi, đồ chơi ngoài trời:

Trường có 04 sân chơi tại trung tâm và các điểm trường với tổng diện tích là 1.100m<sup>2</sup>, được quy hoạch và thiết kế bố trí phù hợp được lát xi măng bằng phẳng, không trơn trượt, mát mẻ, được sử dụng để tổ chức các hoạt động tập thể đảm bảo an toàn cho tất cả trẻ đều được sử dụng. Có 05 vườn cây xanh (tại trung tâm và 3 điểm trường) với diện tích là 290m<sup>2</sup> phù hợp với điều kiện của nhà trường, thường xuyên được chăm sóc cắt tỉa gọn gàng tạo bóng mát cho trẻ hoạt động khám phá trải nghiệm. Có sân chơi với tổng diện tích 40m<sup>2</sup>, thuận tiện cho việc đưa đón và sinh hoạt của trẻ. Hành lang với diện tích 220m<sup>2</sup> thuận lợi dành cho trẻ hoạt động, đảm bảo theo quy định

Nhà trường có tổng số CBGVNV là 17 người, trong đó cán bộ quản lý 02 người (01 Hiệu trưởng, 01 PHT); giáo viên 12 người (biên chế 12 người- giáo viên nhà trẻ 04 người, giáo viên mẫu giáo 8 người); nhân viên 3 người (1 kế toán, 1 y tế, 1 nhân viên bảo vệ) và hợp đồng lao động 2 người (nấu ăn 02 người).

### 2.1. Trình độ đào tạo của cán bộ quản lý

CBQL	Số lượng	Trình độ Đào tạo			Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ quản lý giáo dục	Đảng viên	Chứng chỉ Tin học A+B	Chứng chỉ tiếng Anh B	Biên chế
		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng						
HT	1	0	1	0	1	1	1	1	1	1
PHT	1	0	1	0	1	1	1	1	1	1
<b>Tổng</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>

Các đồng chí trong ban giám hiệu nhà trường có phẩm chất chính trị, có đạo đức lối sống tốt; có trình độ chuyên môn vững vàng; có năng lực quản lý, lãnh đạo, điều hành và tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

## 2.2. Trình độ đào tạo của giáo viên

CBQL	Số lượng	Trình độ Đào tạo			Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ quản lý giáo dục	Đảng viên	Chứng chỉ Tin học A+B	Chứng chỉ tiếng Anh B	Biên chế	HĐ
		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng							
NT	04	0	2	2	0	0	2	04	04	04	0
MG	8	0	5	3	0	0	4	8	8	8	0
<b>Tổng</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>

Đội ngũ giáo viên nhà trường cơ bản tương đối đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp 1.7 giáo viên /nhóm, lớp. 100% GV có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn (trong đó trên chuẩn 12/12 giáo viên, đạt 100%). Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều.

## 2.3. Trình độ đào tạo của nhân viên

Đối tượng	Số lượng	Trình độ đào tạo			Tin học	Ngoại Ngữ	Đảng viên	Hợp đồng	Ghi chú
		Cao đẳng	Đại học	TC					
Kế toán	1	0	1	0	1	1	1	0	
Y sỹ	1	0	0	1	1	1	0	0	
Bảo vệ	1	0	0	0	0	0	1	1	
<b>Tổng</b>	<b>03</b>	<b>0</b>	<b>01</b>	<b>1</b>	<b>02</b>	<b>02</b>	<b>02</b>	<b>01</b>	

## 2.4. Trình độ đào tạo của lao động hợp đồng (nấu ăn, bảo vệ, lao công)

Đối tượng	Số	Trình độ đáp ứng với	Trình độ	Đảng	Thừa (thiếu)
-----------	----	----------------------	----------	------	--------------

	<b>lượng</b>	<b>khung vị trí việc làm</b>	<b>NN</b>	<b>viên</b>	
<b>Nhân viên nấu ăn</b>	2	2	0	0	
<b>Tổng</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

Nhân viên luôn đoàn kết hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết, nhiệt tình trong công tác.

### 3. Số lớp, số học sinh (số trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo):

Nhóm, lớp, trẻ/ năm học	Nhóm 3-12 tháng		Nhóm 12-24 tháng		Nhóm 24-36 tháng		Lớp 3-4-5 tuổi		Cộng Mẫu giáo		Tổng toàn trường	
	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số N-L	Số trẻ
	<b>2020-2021</b>	0	0	0	0	2	50	6	110	6	110	8

### 2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBGVNV: 17 đ/c.

Số liệu tại thời điểm tháng 9 năm 2022.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	1	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	2	0	0	2	
Giáo viên	12	12	10	0	0	10	
Nhân viên	3	2	2	1	1	1	
<b>Cộng</b>	<b>18</b>	<b>17</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	

### 3. Số lớp, số học sinh (Tính đến thời điểm tháng 9/2020)

Năm học 2022 - 2023 trường có tổng số 8 lớp với 160 học sinh trong đó:

+ Nhà trẻ: 2 nhóm với 50 trẻ

+ Mẫu giáo: 6 lớp với 110 trẻ

**\*Thuận lợi**



- Nhà trường có đủ văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên về công tác tự đánh giá trường mầm non.

- Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện CMHS đã cùng tham gia và ủng hộ cung cấp số liệu, văn bản có liên quan đến nhà trường hoàn thành công tác tự đánh giá đúng thời gian đã xây dựng trong kế hoạch.

- Nhà trường luôn được UBND xã Mường Nhà, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên quan tâm chỉ đạo, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo; hướng dẫn cụ thể, rõ ràng của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nên giúp nhà trường làm tốt công tác TĐG; sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gắn bó, chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp ủy Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường.

- Đội ngũ CBGVNV trong nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, năng động, nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công việc, đặc biệt trong công tác TĐG.

#### **\*Khó khăn.**

- Nhà trường còn một số phòng học bán kiên cố. Diện tích chật, nhỏ chưa đảm bảo m<sup>2</sup> theo quy định. Một số lớp đang sử dụng chung nhà vệ sinh.

- Một số phòng chức năng còn thiếu như: Phòng đa chức năng,...

- Khu vực sân chơi ở các điểm trường do bê tông lâu năm lên có những sân trường bị bong tróc, vỡ, lún ảnh hưởng đến hoạt động chơi của trẻ.

### **III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2022- 2023**

#### **1. Kết quả tự đánh giá**

Qua quá trình tiến hành tự đánh giá, Trường Mầm non Pu Lau xã Mường Nhà đạt được:

- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 đạt 100%
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 1: 0
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 2: 25/25 đạt 100%
- Số lượng và tỷ lệ và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 2: 0
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 3: 16/19 đạt 84,2%
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 3: 3/19 chiếm 15,8%

#### **Mức 3 gồm 19 tiêu chí**

- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 3: 16/19 đạt 84,2%
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 3: 3/19 chiếm 15,8%

## - Mức đánh giá của trường: **Đạt mức 2**

Nhà trường có 02 điểm yếu cần cải tiến là:

- Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

+ Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

\* Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, trung hạn tạo ra nguồn tài chính phù hợp với nhà trường, phù hợp với thực tế địa phương. Kế hoạch xã hội hóa

- Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

+ Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

\* Điểm yếu: Nhà vệ sinh khu trung tâm và điểm trường Pha Lay đã bị hỏng và xuống cấp cần có kế hoạch và lộ trình sửa chữa.

### **2. Công tác chỉ đạo**

- Nhà trường đã bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT để xây dựng kế hoạch triển khai cải tiến chất lượng giáo dục, kế hoạch đảm bảo khoa học, cụ thể và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thu thập hồ sơ, chứng cứ cho từng tiêu chí của các tiêu chuẩn theo đúng quy định.

### **3. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền và chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài.

- Tiếp tục tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nhiệm vụ KĐCLGD nói chung, tự đánh giá nói riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong toàn xã.

### **4. Việc thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài**

- Nhà trường đã tổ chức rà soát từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn nhất là các tiêu chí chưa đạt yêu cầu, tập trung vào các biện pháp cải tiến chất lượng theo báo cáo tự đánh giá đề ra và đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài trong báo cáo đánh giá ngoài.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng đã đề ra; phân công cán bộ, giáo viên thực hiện từng biện pháp.

- Tham mưu với cấp ủy và chính quyền địa phương để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp để cải tiến nâng cao chất lượng.

- Đối chiếu với biện pháp đã đề ra trong báo cáo Tự đánh giá để kiểm chứng kết quả so với Bộ tiêu chuẩn quy định.

### **Đánh giá chung**



### **a) Ưu điểm**

1. Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT trong việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, làm tốt công tác tham mưu với Cấp ủy và chính quyền địa phương để triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng đạt hiệu quả cao.

2. Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về công tác KĐCLGD tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Làm tốt công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nhiệm vụ KĐCLGD nói chung, công tác cải tiến chất lượng giáo dục nói riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể, phụ huynh học sinh.

3. Tiếp tục chỉ rõ những mặt được, chưa được, đặc biệt là những mặt còn tồn tại chưa đạt để cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thể hiện rõ ý thức trách nhiệm trong từng biện pháp cải tiến chất lượng, tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức, điều hành thực hiện công tác cải tiến chất lượng một cách có hiệu quả.

4. Bổ sung hồ sơ các tiêu chuẩn theo quy định.

### **b) Nhược điểm, tồn tại**

1. Công tác bổ sung, lưu trữ các văn bản, tài liệu trong năm qua của một số cán bộ, giáo viên chưa thành nề nếp, hồ sơ về thông tin minh chứng vẫn còn để lẫn với các loại hồ sơ khác.

2. Việc xây dựng môi trường lớp học tạo không gian mở cho trẻ học tập, trải nghiệm, khám phá của một số nhóm lớp còn hạn chế.

3. Chưa có kinh phí để giải quyết chế độ làm thêm giờ cho cán bộ, giáo viên tham gia thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

## **IV. CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 - 2023**

1. Tiếp tục duy trì các tiêu chí đã đạt được, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Duy trì và làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền phê duyệt và xây dựng hoàn thiện các hạng mục theo từng giai đoạn của đề án xây dựng trường MN Pu Lau xã Mường Nhà .

3. Nhà trường đầu tư quy hoạch cải tạo khu vực sân chơi cho các điểm trường, xây dựng khu vui chơi giao thông ở trung tâm trường, quy hoạch bổ sung vườn rau khu trung tâm và các điểm trường để cho trẻ hoạt động trải nghiệm.

### **1. Phương hướng chung**



Trên cơ sở thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, kế hoạch chỉ đạo công tác KTKDCLGD năm học 2022-2023 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên; nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục năm học vừa qua, trường

MN Pu Lau xã Mường Nhà tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

## **2. Định hướng cụ thể**

2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài đảm bảo chất lượng và tránh bệnh thành tích, phấn đấu năm học: 2022-2023 thực hiện đạt yêu cầu, đúng tiến độ về thời gian đã nêu ra trong báo cáo Tự đánh giá. Thực hiện các biện pháp cải tiến phù hợp để nâng cao chất lượng dạy và học.

2.2. Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiểm định chất lượng trường mầm non và việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài để mỗi cán bộ, mỗi giáo viên, nhân viên nâng cao hiểu biết về kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục của trường mầm non sau đánh giá.

2.3. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo cáo tự đánh giá, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2.4. Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để nâng cao nhận thức cho phụ huynh học sinh trong trường về việc KĐCLGD và nhất là thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

2.5. Tổ chức sơ kết, đánh giá, kết quả thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục so với kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được, tạo điều kiện cho xã hội biết và tham gia giám sát chất lượng giáo dục của nhà trường.

2.6. Báo cáo, đánh giá, kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục so với kế hoạch cải tiến đã xây dựng đánh giá xem chất lượng cải tiến ra sao để tiếp tục đưa ra các biện pháp cải tiến có hiệu quả nhất.

2.7. Tạo điều kiện cho giáo viên đi học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ như: lớp bồi dưỡng QLGD.

2.8. Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và công bố trước HĐTĐG

## **V. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

TT	Tiêu chuẩn,	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực	Chủ trì và phối	Thời gian thực hiện	Dự kiến	Điều kiện	Ghi chú
----	-------------	-------------------------------------	------------------------------	-----------------	---------------------	---------	-----------	---------

	tiêu chí	hiện	hợp thực hiện	và hoàn thành	kinh phí	hỗ trợ khác
<b>MỨC 1, 2, 3</b>						
1	<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>					
	<b>Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</b>	Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính đảm bảo nguyên tắc. Tích cực trong công tác tuyên truyền tới nhân dân, các đoàn thể, các bậc cha mẹ học sinh về công tác xã hội hóa giáo dục nhằm tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.	Xếp xếp thời gian cho CBQL và nhân viên kế toán bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ tài để thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính đảm bảo nguyên tắc. Tích cực hơn nữa trong công tác tuyên truyền tới nhân dân, các đoàn thể, các bậc cha mẹ học sinh về công tác xã hội hóa giáo dục nhằm tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.	- CB-GV-NV - Bố trí xếp xếp thời gian cho giáo viên đi tập huấn...	Trong năm học 2022-2023	Không Không
	<b>Tiêu chí 1.8 Quản lý các hoạt động giáo dục</b>	Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra rà soát, đánh giá việc xây dựng kế hoạch và bổ sung điều chỉnh kịp thời cho giáo viên. Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.	Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ giáo viên.	CB-GV Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn đội ngũ.	Trong năm học 2022-2023	Không Không
	<b>Tiêu chí 1.10 Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</b>	Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với Ban công an xã trong việc đảm bảo công tác an ninh trật tự trong nhà trường; tổ chức cho CBGV tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ. Xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường	Tiếp tục đầu tư trang bị các phương tiện phòng chống cháy nổ cho nhà trường để đảm bảo phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.	BGH	Trong năm học 2022-2023	5.000.000đ Không
2	<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi</b>					
	<b>Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống</b>	100% các nhóm lớp trong nhà trường đều có nhà vệ sinh, đảm bảo đầy đủ thiết bị, thuận tiện cho trẻ sử dụng. Có	Tiếp tục phát huy các điểm mạnh, xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa nhà vệ sinh khu trung tâm và điểm trường Pha Lay Tham mưu	BGH	Trong năm học 2022-2023	10.000.000đ Không



<i>cấp thoát nước</i>	khu vệ sinh riêng biệt dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ diện tích theo quy định.	với UBND xã và PHHS để có thêm nguồn kinh phí.					
	Có hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.	Kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên thiết bị nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước.	BGH	Trong năm học 2022-2023.	5.000.000 đ	Không	

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá

- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng GD trong năm học, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.
- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban, ngành đoàn thể để thực hiện kế hoạch.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, kiểm tra, giám sát từng nhiệm vụ của người thực hiện.

### 2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá

- Cập nhật, mã hóa, các thông tin, minh chứng, lưu trữ theo quy định.
- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

### 3. Tổ Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng

- Hằng năm thu thập minh chứng lưu giữ hồ sơ và báo cáo định kỳ theo yêu cầu của cấp trên.

### 4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng tự đánh giá.
- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

#### Nơi nhận:

- Sở/Phòng GDĐT (để b/c);
- ...;
- Lưu VT.



**Quàng Thị Thu**

## PHỤ LỤC 2

### MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

#### BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Báo cáo số 55/BC-MNPLXMN, ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Trường mầm non Pu Lau xã Mường Nhà huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên)

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022-2023		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		ND Kế hoạch cải tiến chất lượng được XD đầu năm	ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được triển khai	Những công việc đã triển khai xong theo đúng KH (nếu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai theo KH, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những ND đã triển khai	Những công việc chưa triển khai (nếu rõ lý do)	
<b>MỨC 1, 2, 3</b>							
1	<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>						
	<b>Tiêu chí</b>	Xếp xếp thời gian cho CBQL	- Nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài	Trường đã xây dựng được kế hoạch dài	Không	Không	



	<p><b>1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</b></p>	<p>và nhân viên kế toán bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ tài tài để thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính đảm bảo nguyên tắc.</p> <p>Tích cực hơn nữa trong công tác tuyên truyền tới nhân dân, các đoàn thể, các bậc cha mẹ học sinh về công tác xã hội hóa giáo dục nhằm tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.</p>	<p>hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương:</p> <p>Kế hoạch xã hội hóa giáo dục được các tổ chức, cá nhân, các bậc cha mẹ học sinh hưởng ứng cao</p>	<p>hạn, ngắn hạn, trung hạn tạo ra nguồn tài chính phù hợp với nhà trường, phù hợp với thực tế địa phương.</p> <p>Kế hoạch xã hội hóa giáo dục được các tổ chức, cá nhân, các bậc cha mẹ học sinh hưởng ứng cao</p>			
	<p><b>Tiêu chí 1.8 Quản lý các hoạt động giáo dục</b></p>	<p>Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra rà soát, đánh giá việc xây dựng kế hoạch và bổ sung điều chỉnh kịp thời cho giáo viên. Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.</p>	<p>Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ giáo viên.</p>	<p>Ban giám hiệu nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn đội ngũ trong năm học.</p>	<p>Không</p>	<p>Không</p>	
<p><b>Tiêu chí 1.10</b></p>	<p>Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp</p>	<p>Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp</p>	<p>Tiếp tục đầu tư trang bị các phương tiện phòng chống cháy</p>	<p>Nhà trường tục đầu tư trang bị các</p>	<p>Không</p>	<p>Không</p>	

	<b>Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</b>	với Ban công an xã trong việc đảm bảo công tác an ninh trật tự trong nhà trường; tổ chức cho CBGV tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ. Xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường	nổ cho nhà trường để đảm bảo phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.	phương tiện phòng chống cháy nổ cho nhà trường để đảm bảo phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.			
2	<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>						
	<b>Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</b>	100% các nhóm lớp trong nhà trường đều có nhà vệ sinh, đảm bảo đầy đủ thiết bị, thuận tiện cho trẻ sử dụng. Có khu vệ sinh riêng biệt dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ diện tích theo quy định.	Tiếp tục phát huy các điểm mạnh, xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa nhà vệ sinh khu trung tâm và điểm trường Pha Thanh. Tham mưu với UBND xã và PHHS để có thêm nguồn kinh phí.	BGH nhà trường đã kêu gọi sự hỗ trợ của các mạnh thường quân, các cấp các cấp các ngành ủng hộ kinh phí cho nhà trường để xây dựng.	Không	Không	
		Có hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và	Kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên thiết bị nhà vệ sinh, hệ	Ban giám hiệu nhà trường đã xây dựng	Không	Không	



		xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế	thông cấp nước	Kế hoạch Kiểm tra báo cáo tình hình thực hiện tại nhà và tỉnh, hệ thống cấp nước		
--	--	--	----------------	--	--	--

